UBND TỈNH SÓC TRĂNG
ĐÀI PT& TH SÓC TRĂNG
-------//--------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GIÁ THÔNG TIN DỊCH VỤ QUẢNG CÁO 2024

Áp dụng kể từ ngày 01/01/2024 (Giá đã bao gồm thuế GTGT)

I. TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH STV1

1/ Quảng cáo TVC:

ĐVT: 1.000 đồng

Mã giờ	Chương trình	Vị trí	Đơn giá TVC (Thời lượng tính bằng giây)				
			5"	6" - 10"	11" - 15"	16" - 20"	21" - 30"
A. Buổi sáng:							
A1	Thời sự Sóc Trăng 06h00 - 06h30	Trước	800	1,400	1,900	2,300	3,000
A2		Sau	1,100	2,000	2,600	3,000	4,000
A3	Phim 06h45 - 07h30	Trước	550	1,000	1,300	1,500	2,000
A4		Trong	870	1,500	1,900	2,300	3,000
A5		Sau	550	1,000	1,300	1,500	2,000
A6	Phim 08h05 - 09h00	Trước	640	1,100	1,400	1,600	2,200
A7		Trong	800	1,400	1,800	2,100	2,800
A8		Sau	1,100	2,000	2,600	3,000	4,000
A9	Phim 10h00 - 10h45	Trước	640	1,100	1,400	1,600	2,200
A10		Trong	800	1,400	1,800	2,100	2,800
A11		Sau	1,100	2,000	2,600	3,000	4,000
B. Buổi trưa:							
B1	Chương trình 11h00 - 11h30	Trước	1,500	2,500	3,000	3,500	4,500
B2		Trong					
B3		Sau					
B4	Phim 12h00 - 13h00	Trước	2,300	4,000	5,300	6,100	8,000
B5		Sau GTP	2,600	4,500	6,000	6,900	9,000
B6		Trong	2,900	5,000	6,600	7,600	10,000
B7		Sau	2,300	4,000	5,300	6,100	8,000
C. Buổi xế :							
C1	Sân khấu cải lương 13h00 - 13h50	Trước	1,400	2,400	3,100	3,600	4,800
C2		Trong	2,300	4,000	5,300	6,100	8,000
C3		Sau	1,400	2,400	3,100	3,600	4,800
C4	Phim 14h10 - 15h00	Trước	1,400	2,400	3,100	3,600	4,800
C5		Trong	2,300	4,000	5,300	6,100	8,000
C6		Sau	1,400	2,400	3,100	3,600	4,800
D. Buổi xế chiều:							
D1	Phim 17h00 - 17h45	Trước	2,100	3,800	4,900	5,700	7,500
D2		Trong	2,300	4,000	5,200	6,100	8,000
D3		Sau	2,400	4,300	5,600	6,500	8,500
E. Buổi chiều tối:							
E1	Bản tin STV New 18h00-18h15	Trước	2,900	5,000	6,600	7,600	10,000
E2		Trong	4,000	5,500	8,000	9,000	12,000
E3		Sau	2,900	5,000	6,600	7,600	10,000
E4	Thời sự THST 18h30 - 19h00	Trước	2,900	5,000	6,600	7,600	10,000
E5	Thời sự THST 18h30 - 19h00 (PL sau Thời sự THST 22h50)	Sau	6,400	11,100	14,500	16,800	22,000
F. Buổi tối:							
F1	Thời sự THVN (19h00 -19h45) hoặc Tọa đàm trực tiếp (19h00 - 20h00)	Sau	5,200	9,100	11,900	13,800	18,000
F2	Khí tượng thủy văn 20h10 - 20h15	Sau	5,800	10,100	13,200	15,300	20,000
G. Buổi tối - khuya:							

G1	Phim 20h15 - 21h05	Trước	5,800	10,100	13,200	15,300	20,000
G2		Sau GTP	6,400	11,100	14,500	16,800	22,000
G3		Trong	7,500	13,100	17,100	19,900	26,000
G4		Sau	6,700	11,600	15,800	18,400	24,000
G5	Bản tin STV New 21h05-21h20	Trước	2,900	5,000	6,600	7,600	10,000
G6		Trong	4,000	5,500	8,000	9,000	12,000
G7		Sau	2,900	5,000	6,600	7,600	10,000
G8	Chương trình 21h20 - 21h50	Trước	6,700	11,600	15,800	18,400	24,000
G9		Trong	7,500	13,100	17,100	19,900	26,000
G10		Sau	6,700	11,600	15,800	18,400	24,000
G11	Sân khấu cải lương 21h50 - 22h50	Trước	6,700	11,600	15,800	18,400	24,000
G12		Trong	6,700	11,600	15,800	18,400	24,000
G13		Sau	5,800	10,100	13,200	15,300	20,000

2/ <u>Phát sóng quảng cáo tự giới thiệu</u>: dựa vào khung chương trình của Đài. Tự giới thiệu là những chương trình có thời lượng tối thiểu là 02 phút, giới thiệu sơ lược về sản phẩm, công nghệ quy trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, về khả năng tài chính, quản lý đầu tư,.... của doanh nghiệp. Trường hợp mẫu tự giới thiệu có thời lượng dưới 02 phút được tính là tự giới thiệu thì do Giám đốc quyết định.

Mã giờ	Chương trình	Giờ	Đơn giá/phút	
			2 - 3 phút	Trên 3 phút
L1	Trước/sau phim, chương trình	Phim 06h45 - 07h30	1,500	1,200
L2		Phim 08h05-09h00	1,500	1,200
L3		Phim 10h00-10h45	1,500	1,200
L4		Phim 12h00-13h00	2,500	2,000
L5		SKCL 13h00 - 13h45	1,500	1,200
L6		Phim 14h10 - 15h00	1,500	1,200
L7		Phim 17h00-17h45	1,500	1,200
L8		Bản tin STV New 18h00-18h15	5,000	4,000
L9	Thời sự THST 18h30 - 19h00	Trước	5,000	4,000
L10		Sau	8,000	7,000
L11	Thời sự THVN 19h00 - 19h45	Sau	8,000	7,000
L12	Tọa đàm trực tiếp 19h00 - 20h00	Sau	8,000	7,000
L13	Khí tượng thủy văn 20h10 - 20h15	Sau	8,000	7,000
L14	Trước phim	20h15	9,000	8,000
L15	Sau sân khấu cải lương	22h50	4,000	3,500

3/ Quảng cáo popup, hình gạt, key logo, chạy chữ, MC cảm ơn: Đơn giá tính bằng 10% TVC quảng cáo (cho thời lượng tương ứng, khung giờ tương ứng ở mục 1)

4/ Thông báo truyền hình:

Khung giờ phát sóng	Nội dung	Đơn giá /100 từ/lần
Trước/sau phim, các chương trình từ 06h00 - 20h15 (do Đài STV tự sắp giờ phát)	Thông tin kinh tế	1,000
	Đấu giá, mời thầu, chiêu sinh, tuyển lao động,...	800
	Tuyên truyền	400
	Nhắn tin, mất GT, cáo phó, cảm tạ	300

II. TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH STV2

1/- Quảng cáo TVC - Chương trình tiếng Việt

Mã giờ	Giờ Phim Truyện/SKCL	Vị trí	15s	30s
1-S2VT	Phim 07h30 - 08h20	Trước	1,000	1,600
1-S2VG		Trong	1,500	2,400
1-S2VS		Sau	1,000	1,500
2-S2VT	Phim 09h00 - 09h50	Trước	1,000	1,600
2-S2VG		Trong	1,500	2,400
2-S2VS		Sau	1,000	1,500
3-S2VT		Trước	1,000	1,600

3-S2VG 3-S2VS	Phim 10h10 - 11h00	Trong	1,500	2,400
		Sau	1,000	1,500
4-S2VT 4-S2VG 4-S2VS	Phim 12h15-13h00	Trước	3,800	5,600
		Trong	4,700	7,000
		Sau	3,800	5,600
5-S2VT 5-S2VG 5-S2VS	Phim 15h15 -16h00	Trước	2,200	3,400
		Trong	3,700	5,600
		Sau	2,200	3,400
6-S2VT 6-S2VG 6-S2VS	Sân Khấu Cải Lương 16h00 -17h00	Trước	2,200	3,400
		Trong	3,700	5,600
		Sau	2,200	3,400
7-S2VT 7-S2VG 7-S2VS	Phim 20h10 -21h00	Trước	9,300	14,000
		Trong	12,000	18,200
		Sau	9,300	14,000

2/- Quảng cáo TVC - Chương trình tiếng Khmer

Mã giờ	Chương trình tiếng Khmer tổng hợp	15s	30s
S-KM	5h30' – 7h00'	1,800	2,800
TR- KM	11h00' – 12h15'	4,700	7,000
C1- KM	13h00' – 14h15'	3,700	5,600
CT- KM	17h30' – 19h00'	9,000	14,000
K- KM	22h10' – 23h40'	11,000	16,000

III/- TB-QC TRÊN SÓNG PHÁT THANH FM

Nội dung phát sóng	Đơn giá các khung giờ	
	06h25 - 06h30/18h45 - 19h00: Sau tiếp âm Đài TNVN; 06h30-07h00/11h45-12h00/17h00-17h30: Ca nhạc TTQC.	Khung thời sự: 5h30-6h00 /17h30-18h00
Quảng cáo 30"	1,500	3,000
Quảng cáo 15"	1,000	2,000
Tự giới thiệu từ 02 - 03 phút	1,500/phút	-
Tự giới thiệu trên 03 phút	1,200/phút	-
TB: Mất GT, nhắn tin, cáo phó, cảm tạ	200/lần	300/lần
Thông tin tuyên truyền	250	400
TB: Tuyển lao động, mời thầu, đấu giá,… (các từ 101 trở lên sẽ giảm 50% so với giá 100 từ đầu)	300	600

IV/- TRÊN PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG KHÁC :

Quảng cáo trên trang website của Đài: 2.000.000đ/10 ngày; 5.000.000đ/tháng.

*** GHI CHÚ:**

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT theo qui định.
- Những trường hợp không nằm trong bảng giá này Giám đốc sẽ chỉ đạo giải quyết trực tiếp.
- Bảng giá này được áp dụng kể từ ngày **01/01/2024** đến khi có bảng giá mới thay thế.
- Khung giờ quảng cáo có thể dao động (+/-) từ 5 - 10 phút.

*** Mọi chi tiết xin quý khách vui lòng liên hệ trực tiếp:**

Phòng Dịch vụ Quảng cáo Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng

- Điện thoại: 0299 3822513 Fax: 0299 3624008
- Truy cập lịch phát sóng hàng ngày, bảng giá trên trang website của Đài: www.thst.vn

*** Thông tin Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng:**

- Địa chỉ: 132 Trần Văn Bảy, phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Tài khoản: Tại Agribank - CN tỉnh Sóc Trăng, số 7600211001918.
- Tài khoản: Tại Vietcombank - CN tỉnh Sóc Trăng, số 0321 000 909090.

Sóc Trăng, ngày 15/12/2023

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
ĐÀI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH
TỈNH SÓC TRĂNG

Nguyễn Văn Bốn